TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST
Ngày: 30/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, TỈNH ĐẮK LẮK.
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Thuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sim Êban - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai (theo thủ tục rút gọn) vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2025 và quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 22/9/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn L - Sinh năm: 1978, tại: thành phố H; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố V, xã P, thành phố H; Nghề nghiệp: Thợ xây; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Lê Văn X (đã chết); Con bà: Trần Thị M (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1978 (đã ly hôn); Con: Có 02 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo, bị tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 28/8/2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

2. Họ và tên: Phan Thị H - Sinh năm: 1971, tại: Tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Thôn X, xã P, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phan Minh T1 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1936; Chồng: Hoàng Văn L1, sinh năm1968; Con: Có 03 con (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 28/8/2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

3. Họ và tên: Trần Hiếu T3 - Sinh năm: 1960, tại: tỉnh Đắk Lắk; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn T, xã C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Hiếu C1 (đã chết); con bà: Đặng Thị T4 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị L2, sinh năm: 1958; Con: Có 03 con (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1987); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 28/8/2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

4. Họ và tên: Lê Đình K - Sinh năm: 1971, tại: thành phố H; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Buôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn X (đã chết); Con bà: Trần Thị M (đã chết); Vợ: Trương Thị X1, sinh năm: 1970; Có 04 con (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1997); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 28/8/2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Trần Hữu H1 - Sinh năm: 1969, tại: thành phố H; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn X, xã P, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Hiếu M1; (đã chết); Con bà: Tôn Nữ Thị Đ, sinh năm 1945; Vợ: Hoàng Thị T5, sinh năm: 1978; Con: Có 03 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2009); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 28/8/2025 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị T5, địa chỉ: Thôn X, xã P, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Hữu H1, Phan Thị H, Lê Đình K, Lê Văn L *và* Trần Hiếu T3 *bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk truy tố về hành vi phạm tội như sau:* Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 25/8/2025, Phan Thị H, Lê Đình K, Lê Văn L và Trần Hiếu T3 sau khi đi đám ma người thân về thì đến nhà Trần Hữu H1, sinh năm 1969, trú tại thôn X, xã P, tỉnh Đắk Lắk để cùng tổ chức uống rượu. Sau khi uống rượu xong thì H, K, L và T3 cùng rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà H1, thống nhất đóng tiền xâu cho H1, cả nhóm đồng ý và H1 cũng đồng ý việc cho mọi người đánh bạc và thu tiền xâu để trả tiền ăn uống, dọn dẹp. Sau khi ăn uống xong, mọi người dọn dẹp và đi vào phòng khách nhà H1 để bắt đầu đánh bạc, tại bàn phòng khách đã có sẵn bài 02 bài tú lơ khơ và 01 hộp nhựa, L thấy trên ghế có 01 chiếc khăn nên đã lấy xuống trải ra bàn để sử dụng cho việc đánh bạc.

Cả nhóm thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh bài P thắng thua bằng tiền như sau: Người chơi nào bị "ăn" 01 lá phải trả cho người "ăn" 20.000đ, bị "ăn" lá thứ hai phải trả cho người "ăn" 40.000đ và nếu bị ăn 03 lá thì phải trả tiền bị "ăn" hai lá là 60.000đ và tiền ù của hai người còn lại. Ván bài kết thúc khi có người "ù" (ù là chín lá bài trên tay người chơi đều tạo thành phỏm) thì những người khác phải trả tiền cho người được "ù" với số tiền 100.000đ, người thắng "ù" sẽ phải bỏ 10.000đ tiền xâu vào hộp nhựa, nếu không có ai "ù" thì hạ phỏm tính điểm. Điểm của mỗi người chơi được tính bằng cách cộng giá trị các quân bài lại với nhau, ai có điểm ít nhất thì người đó thắng, người về nhì bị thua 20.000đ, người về ba thua 40.000đ và người về cuối thua 60.000đ. Nếu người chơi không có "phỏm" nào thì gọi là cháy và

bị thua 80.000đ. Ngoài ra, còn sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá khác để đánh bài cá, bốc ngẫu nhiên 01 lá bài trong 52 lá bài gọi là bài cá, nếu người chơi nào có nhiều lá bài cá trên tay nhất hoặc có lá bài cá có chất lớn nhất theo thứ tự cơ, rô, chuồn, bích thì sẽ ăn tiền cược của những người còn lại, mỗi lá bài cá tương ứng với số tiền 20.000đ. Số tiền các bị can sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể Khương có số tiền 370.000đ sử dụng để đánh bạc; Tích có số tiền 520.000đ; H có số tiền 1.000.000đ; L có số tiền 4.500.000đ sử dụng để tham gia đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày khi nhóm đang chơi thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ phối hợp với với Công an xã P phát hiện, bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.280.000đ, 02 bộ bài tú lơ khơ, 110.000đ tiền xâu bỏ trong 01 hộp nhựa, 01 chiếc khăn, thu giữ trong người Lê Đình K số tiền 16.920.000đ (không sử dụng vào việc đánh bạc). Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang Trần Hữu H1, Phan Thị H, Lê Đình K, Lê Văn L và Trần Hiếu T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: Tiền ngân hàng N 6.390.000đ; 02 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếc khăn đã qua sử dụng; 01 chiếc hộp nhựa màu trắng; Số tiền 16.920.000đ.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 09/QĐ-VKS ngày 19/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đối với các bị cáo Trần Hữu H1, Phan Thị H, Lê Đình K, Lê Văn L và Trần Hiếu T3 về tội: "*đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Quyết định đã công bố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh rõ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1(áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo L, bị cáo K) Điều 51; Điều 36 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 14 đến 16 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Phan Thị H từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Lê Đình K và Trần Hữu T6 từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu H1 từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Phan Thị H, Lê Đình K, Lê Văn L và Trần Hiếu T3

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 BLTTHS; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị tịch thu sung công số tiền 6.390.000 đồng đây là số tiền mà các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ; Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếc khăn đã qua sử dụng; 01 chiếc hộp nhựa màu trắng. Đây là những công cụ sử dụng vào việc đánh bạc nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; Đề nghị công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ trả lại cho Lê Đình K số tiền 16.920.000đ thu giữ trên người Lê Đình K. Đây là số tiền K không sử dụng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: Do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi nên khoảng 21 giờ ngày 25/8/2025, tại nhà bị cáo Trần Hữu H1 ở thôn X, xã P, tỉnh Đắk Lắk. Trần Hữu H1, Phan Thị H, Lê Đình K, Lê Văn L và Trần Hiếu T3 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền. Trong đó bị cáo L sử dụng 4.500.000 đồng, bị cáo H sử dụng 1.000.000 đồng, bị cáo T3 sử dụng 520.000 đồng, bị cáo K sử dụng 370.000 đồng, Bị cáo H1 cho các bị cáo khác mượn phòng khách gia đình mình để đánh bạc và thu tiền xâu. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc thu trên chiếu bạc và trên người các con bạc là 6.390.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là những công dân có đủ khả năng nhận thức, biết rõ đánh bạc trái phép là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, với động cơ vụ lợi nên các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần có một hình phạt tương ứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra, để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn nên cần phân tích các hành vi của các bị cáo để đưa ra hình phạt tương xứng với hành vi của từng bị cáo tham gia đánh bạc.

[4.1] Trong vụ án này bị cáo L dùng số tiền lớn nhất để tham gia đánh bạc. Do đó bị cáo phải chịu một mức hình phạt cao nhất so với các bị cáo khác. Tiếp theo là bị cáo H cũng dùng số tiền lớn tiếp theo để tham gia đánh bạc, vì vậy cũng cần có một hình phạt tương ứng với hành vi của các bị cáo gây ra.

[4.2] Đối với bị cáo K và T3 cũng tham gia đánh bạc một cách tích cực vì vậy cũng cần mức hình phạt cho phù hợp đối với các bị cáo.

[4.3] Đối với bị cáo H1 mặc dù không tham gia đánh bạc, tuy nhiên bị cáo tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc ở nhà mình và tổ chức thu tiền xâu, do đó bị cáo cũng phải chịu hình phạt tương ứng với hành vi của mình là đồng phạm.

[4.4] Tuy nhiên xét nhân thân các bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, sau khi phạm tội bị xử lý các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo. Các bị cáo phạm tội đánh bạc lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số lượng tiền dùng vào đánh bạc không nhiều. Bị cáo K, bị cáo L là gia đình có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định trong bộ luật hình sự. Do đó khi xem xét lượng hình cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính chất khoan hồng của pháp luật N1. Đối với các bị cáo đều phạm tội lần đầu và đều có nơi cư trú rõ ràng nên có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà có thể cho các bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[5] Xét các bị cáo phạm tội đa phần làm nông, có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 BLTTHS; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.390.000 đồng các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Tuyên tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếc khăn đã qua sử dụng; 01 chiếc hộp nhựa màu trắng không có giá trị sử dụng. Công nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Đình K số tiền 16.920.000 đồng, số tiền này bị cáo không dùng vào việc phạm tội.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hữu H1, Phan Thị H, Lê Đình K, Lê Văn L và Trần Hiếu T3 phạm tội *"đánh bạc"*.

+ *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo Lê Văn L 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 26/8/2025 đến ngày 28/8/2025) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 14 tháng 21 ngày.

Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Văn L cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố H giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo Phan Thị H 10 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 26/8/2025 đến ngày 28/8/2025) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 9 tháng 21 ngày. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phan Thị H cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- *Xử phạt:* Bị cáo Trần Hữu T6 08 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 26/8/2025 đến ngày 28/8/2025) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 7 tháng tháng 21 ngày. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Hữu T6 cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

+ *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo Lê Đình K 07 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 26/8/2025 đến ngày 28/8/2025) bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn phải chấp hành là 6 tháng 21 ngày. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Đ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Đình K cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Phan Thị H, Lê Đình K, Lê Văn L và Trần Hiếu T3

+ *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo Trần Hữu H1 30.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 BLTTHS. Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự: Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 6.390.000 đồng. Tuyên tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơi 52 cây; 01 khăn đã qua sử dụng; 01 hộp nhự màu trắng. Công nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Đình K số tiền 16.920.000 đồng.

(Đặc điểm các tang vật như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ *và Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Đắk Lắk ngày 22/9/2025).*

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Trần Hữu H1, Phan Thị H, Lê Đình K, Lê Văn L và Trần Hiếu T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND khu vực 10 - Đắk Lắk;*
- *công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *THADS tỉnh Đắk Lắk;*
- *Bị cáo; Đương sự*
- *Lưu HSVA, VPTA.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Thuấn